Ngày soạn:7/4/2024

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Ngày giảng | Tiết | Lớp | Tiến độ | Ghi chú |
| /4/2024 | 1,3,4,5 | 9B,A,D,C | đ |  |

**Tiết 46- Bài 33**

**VIỆT NAM TRÊN ĐƯỜNG ĐỔI MỚI ĐI LÊN CNXH (từ năm 1986 đến năm 2000)**

**I. Mục tiêu**

**1. Kiến thức:** Sau khi học xong bài, học sinh

- Biết được hoàn cảnh thế giới và trong nước đòi hỏi ta phải tiến hành công cuộc đổi mới, trình bày được nội dung đường lối đổi mới của Đảng.

- Trình bày được những thành tựu cơ bản trong 15 năm thực hiện đường lối đổi mới.

**2. Kỹ năng**

- Rèn luyện cho hs kĩ năng phân tích, nhận định, đánh giá các sự kiện lịch sử.

**3. Thái độ**

- Bồi dưỡng cho hs lòng yêu nước gắn với CNXH, có tinh thần đổi mới trong lao động, công tác và học tập.

- Tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và đường lối đổi mới của đất nước.

**4. Định hướng phát triển năng lực**

**- Năng lực chung:** Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.

**- Năng lực chuyên biệt**

+Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.

+ Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn: Tinh thần lao động, sáng tạo.

**\* Tích hợp HTVLTTGĐĐHCM:** GD tinh thần lao động sáng tạo.

**II. Phương pháp:** Trực quan, phát vấn, thuyết trình, nhóm, phân tích, tổng hợp …

**III. Phương tiện**

- Ti vi.

- Máy vi tính.

**IV. Chuẩn bị**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Giáo án word và Powerpoint.

- Tư liệu, tranh ảnh liên quan đến bài học.

**2. Chuẩn bị của học sinh**

- Đọc trước sách giáo khoa và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

- Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh liên quan đến bài học.

**V. Tiến trình dạy học**

**1. Ổn định lớp**

**2. Kiểm tra bài cũ** (linh động)

**3. Bài mới**

**3.1. Hoạt động khởi động**

**- Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm được một số thành tựu cơ bản của nước ta, đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

**- Phương pháp:** Trực quan, phát vấn.

**- Thời gian:** 3 phút.

**- Tổ chức hoạt động:** GV trực quan hình 84, 85, 86 SGK. Yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Em cảm nhận gì khi xem các bức hình này?

**- Dự kiến sản phẩm**

Trên cơ sở ý kiến GV dẫn dắt vào bài hoặc GV nhận xét và vào bài mới.

**3.2. Hoạt động hình thành kiến thức**

**1. Hoạt động 1: I. Tình hình hai miền Nam - Bắc sau đại thắng Xuân 1975**

**- Mục tiêu:** Biết được hoàn cảnh thế giới và trong nước đòi hỏi ta phải tiến hành công cuộc đổi mới, trình bày được nội dung đường lối đổi mới của Đảng.

**- Phương pháp:** Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích, nhóm.

**- Phương tiện**

+ Ti vi.

+ Máy vi tính.

**- Thời gian:** 18 phút

**- Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - Đọc SGK.  - Chia lớp thành 6 nhóm:  + Nhóm lẻ: Nêu hoàn cảnh thế giới và trong nước đòi hỏi ta phải tiến hành công cuộc đổi mới.  + Nhóm chẵn: Trình bày nội dung đường lối đổi mới của Đảng.  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích các nhóm hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS.  **Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Các nhóm trình bày.  **Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. GV trực quan hình 83 và tư liệu. | **I. Đường lối đối mới của Đảng**  - Hoàn cảnh:  + Trải qua 10 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội chúng ta đạt được những thành tựu và ưu điểm đáng kể, song cũng gặp không ít khó khăn, đất nước lâm vào tình trạng khủng hoảng, nhất là về kinh tế xã hội. Để khắc phục sai lầm, khuyết điểm đưa đất nước vượt qua khủng hoảng đòi hỏi Đảng và Nhà nước ta phải đổi mới.  + Đổi mới còn xuất phát từ sự thay đổi trong tình hình thế giới, sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu, sự phát triển của cách mạng khoa học – kĩ thuật.  - Đường lối đổi mới của Đảng: được đề ra đầu tiên tại Đại hội VI (12 - 1986), được điều chỉnh, bổ sung và phát triển tại Đại hội VII (6 - 1991), Đại hội VIII (6 - 1996), Đại hội IX (4 - 2001):  + Đổi mới không phải là thay đổi mục tiêu của chủ nghĩa xã hội, mà làm cho mục tiêu ấy được thực hiện có hiệu quả bằng những hình thức, bước đi và biện pháp thích hợp.  + Đổi mới phải toàn diện và đồng bộ, đổi mới về kinh tế phải gắn liền với đổi mới chính trị, nhưng trọng tâm là đổi mới kinh tế. |

**2. Hoạt động 2. II. Việt Nam trong 15 năm thực hiện đường lối đổi mới (1986 - 2000)**

**- Mục tiêu:** Trình bày được những thành tựu cơ bản trong 15 năm thực hiện đường lối đổi mới.

**- Phương pháp:** Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích.

**- Phương tiện**

+ Ti vi.

+ Máy vi tính.

**- Thời gian:** 13 phút.

**- Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - Đọc SGK và yêu cầu HS trình bày những thành tựu cơ bản trong 15 năm thực hiện đường lối đổi mới.  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS.  **Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày.  **Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của HS.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. GV yêu cầu HS quan sát hình 79, 80 – SGK để hiểu biết thêm về công cuộc hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước.  \* Tích hợp HTVLTTGĐĐHCM: GD tinh thần lao động sáng tạo. | **II. Việt Nam trong 15 năm thực hiện đường lối đổi mới (1986 - 2000)**  - Kế hoạch 5 năm 1986 – 1990:  + Về lương thực - thực phẩm, đến năm 1990 đã đáp ứng nhu cầu trong nước, có dự trữ và xuất khẩu. Năm 1988 đạt 19,5 triệu tấn, năm 1989 đạt 21,4 triệu tấn.  + Hàng hoá trên thị trường dồi dào, đa dạng, lưu thông tương đối thuận lợi, phần bao cấp của Nhà nước giảm đáng kể.  + Kinh tế đối ngoại phát triển nhanh, hàng xuất khẩu tăng gấp ba lần.  - Kế hoạch 5 năm 1991 – 1995:  + Tổng sản phẩm trong nước tăng bình quân hằng năm là 8,2%; lạm phát bị đẩy lùi, kinh tế đối ngoại phát triển.  + Quan hệ đối ngoại được mở rộng: Tháng 7 - 1995, Việt Nam và Mĩ bình thường hoá quan hệ ngoại giao. Cũng trong tháng này, Việt Nam chính thức gia nhập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).  - Kế hoạch 5 năm 1996 - 2000:  + Tổng sản phẩm trong nước bình quân tăng hằng năm là 7%; công nghiệp tăng bình quân hằng năm là 13,5% nông nghiệp là 5,7%.  + Hoạt động xuất nhập khẩu không ngừng tăng lên. Tổng số vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài đạt khoảng 10 tỉ USD, gấp 1,5 lần so với 5 năm trước.  + Quan hệ đối ngoại không ngừng được mở rộng... |

**3.3. Hoạt động luyện tập**

**- Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về Việt Nam trên đường đổi mới đi lên CNXH.

**- Thời gian:** 6 phút

**- Phương thức tiến hành:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc *cá nhân*, trả lời câu hỏi Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

**- Thời gian:** 6 phút

**- Phương thức tiến hành:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc *cá nhân*. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

Yêu cầu. Lập bảng thống kê các thành tựu tiêu biểu của công cuộc đổi mới đất nước từ năm 1986 đến năm 2000 theo yêu cầu sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **Kế hoạch nhà nước 5 năm** | Thành tựu |
| 1986 - 1990 |  |
| 1991 - 1995 |  |
| 1996 - 2000 |  |

**Bài làm:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Kế hoạch nhà nước 5 năm** | **Thành tựu** |
| 1986 - 1990 | * Từ chỗ thiếu ăn -> năm 1990 đáp ứng nhu cầu trong nước, có dự trữ và xuất khẩu. * Hàng hoá trên thị trường dồi dào, nhất là hàng tiêu dùng * Kinh tế đối ngoại phát triển mạnh về quy mô và hình thức, xuất khẩu tăng gấp 3 lần (trong đó gạo, dầu thô là chủ lực) |
| 1991 - 1995 | * Tình trạng đình đốn trong sản xuất, rối ren trong lưu thông được khắc phục * Kinh tế tăng trưởng nhanh, tăng trung bình hằng năm là 8,2%, lạm phát đẩy lùi * Kinh tế đối ngoại phát triển, thị trường xuất nhập khẩu mở rộng, vốn đầu tư nước ngoài tăng nhanh. * Hoạt động khoa học công nghệ dần thích nghi với cơ chế thị trường |
| 1996 - 2000 | * Nền kinh tế giữ được nhịp độ tăng trưởng khá. * Kinh tế đối ngoại tiếp tục phát triển, xuất khẩu tăng bình quân hằng năm 21%. * Khoa học công nghệ có bước chuyển biến tích cực * Giáo dục phát triển, tình hình xã hội ổn định, quốc phòng và an ninh được tăng cường. * Quan hệ đối ngoại không ngừng mở rộng |

**3.4. Hoạt động tìm tòi mở rộng, vận dụng**

**- Mục tiêu:** Giúp học sinh Lập bảng các niên đại và sự kiện

**- Phương thức tiến hành:** Các câu hỏi sau khi hình thành kiến thức mới.

**- Thời gian:** 4 phút.

Em hãy cho biết những thách thức và triển vọng của công cuộc đổi mới ở đất nước ta trong giai đoạn hiện nay

**- Giao nhiệm vụ**

+ Học bài cũ.

+ Sưu tầm những tài liệu, tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học.

*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\**

Ngày soạn:7/4/2024

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Ngày giảng | Tiết | Lớp | Tiến độ | Ghi chú |
| /4/2024 | 1,3,4,5 | 9B,A,D,C | đ |  |

**Tiết 49: ÔN TẬP**

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC**

Sau bài học học sinh cần đạt được:

1. Về kiến thức:

- Giúp học sinh ôn lại kiến thức lịch sử nước ta giai đoạn 1946 - 1975

2. Về kỹ năng:

**-** Rèn luyện cho HS kĩ năng phân tích, nhận định, đánh giá tinh thần đoàn kết chiến đấu của nhân dân ta ở 2 miền Nam – Bắc

3. Về tư tưởng:

- Bồi dưỡng cho HS lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết dân tộc, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng vào tiền đồ của Cách mạng Việt Nam.

**II. CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN – HỌC SINH**

+ Giáo viên:

**GV: Sử dụng tranh ảnh, lược đồ SGK, bản đồ treo tường**

+ Học sinh:

**Học bài, soạn bài, Sưu tầm tư liệu và tranh ảnh**

**III. TIẾN TRÌNH GIỜ DẠY – GIÁO DỤC**

1. Ổn định lớp (1')

2. Ôn tập

Giáo viên yêu cầu học sinh hoàn thành các câu hỏi ôn tập

1. Em hãy nêu những thắng lợi lớn của ta về Chính trị, Kinh tế, Văn hóa - Giáo dục và Quân sự từ cuối 1950 đến đầu 1953?

\* Chính trị:

|  |  |
| --- | --- |
| **CÁC MẶT** | **THẮNG LỢI** |
| Chính trị | -3/3/1951 Mặt trận Việt Minh và Hội Liên Việt hợp nhất thành “Mặt trận Liên Việt”.  - 11/3/1951 Liên Minh nhân dân Việt - Miên - Lào ra đời cùng đoàn kết chống thực dân Pháp.  - Đảng lao động Việt Nam chính thức ra mắt trước đại biểu nhân dân trong đại hội thống nhất 2 mặt trận. |
| Kinh tế | - Năm 1951 Đảng và Chính phủ đã đề ra cuộc vận động tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm lôi cuốn được đông đảo quần chúng tham gia.  - Đề ra chính sách chân chính thuế khóa  - Xây dựng nền tài chính, ngân hàng và thương nghiệp  - Đầu 1953 phát động quần chúng triệt để giảm tô, thực hiện cải cách ruộng đất.  - Tháng 12/1953, Quốc hội thông qua “Luật cải cách ruộng đất”.  - Từ 4/1953 - 7/1954 tiến hành 5 đợt cải cách ruộng đất 8 vùng tự do  - Cuối 1953 từ Liên khu IV trở ra đã cấp 18 vạn ha ruộng đất cho nông dân |
| Văn hóa | \* Giáo dục:  - Tiếp tục thực hiện cải cách giáo dục được đề ra từ 7/1950 với 3 phương châm: phục vụ sản xuất, phục vụ kháng chiến, phục vụ dân sinh.  Số người đi học và số học sinh phổ thông tăng nhanh.  \* Từ 1950 - 1954:  - Học sinh cấp I tăng 130%  - Học sinh cấp II, III tăng 300%.  \* 1951 - 1953: đào tạo được 7.000 cán bộ kỹ thuật.  \* Văn hóa:  - Phong trào thi đua yêu nước lan rộng trong các ngành, các giới  - Ngày 1/5/1952 Đại hội anh hùng chiến sĩ thi đua toàn quốc lần thứ I đã khai mạc tại Việt Bắc với 154 cán bộ, chiến sĩ tiêu biểu.  - Đại hội đã tổng kết biểu dương thành tích của phong trào thi đua yêu nước chọn được 7 anh hùng. |
| Quân sự | - Ta thắng lớn trong chiến dịch Hòa Bình (11/10/1951 - 23/2/1952).  - Từ 14/10 - cuối tháng 12/1952 ta mở chiến dịch Đông Bắc giải phóng 25 vạn dân, phá vỡ âm mưu lập “Xứ Thái tự trị” của địch.  - Tháng 4/1953 Liên quân Lào - Việt mở chiến dịch thượng Lào giải phóng 30 vạn dân.  - Thượng Lào và Tây Bắc Việt Nam đã nối liền tạo thành thế uy hiếp địch ở Bắc Đông Dương |

2. Lập bảng các niên đại và sự kiện thắng lợi có ý nghĩa chiến lược của quân và dân ta trên các mặt trận quân sự, chính trị từ tháng 12/1946 đến 7/1954?

|  |  |
| --- | --- |
| **THỜI GIAN** | **SỰ KIỆN** |
| 2/1951 | - Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng |
| 3/3/1951 | Thống nhất Mặt trận Việt Minh và Hội Liên Việt thành Mặt trận Liên Việt |
| 11/3/1951 | Liên minh nhân dân Việt - Lào - Khơme thành lập |

\* Thắng lợi quân sự của ta (từ 12/1946 - 7/1954):

|  |  |
| --- | --- |
| **THỜI GIAN** | **SỰ KIỆN** |
| Từ 19/12/1946 đến 17/2/1947 | Cuộc chiến đấu giam chân địch trong thành phố Hà Nội sau đó Trung ương và chủ lực của ta rút lui an toàn lên Việt Bắc |
| 7/10/1947 đến cuối 12/1947 | Chiến dịch Việt Bắc thu - đông 1947 |
| 16/9/1950 đến 22/10/1950 | Chiến dịch Biên giới thu - đông 1950 |
| 25/12/1950 đến 17/1/1951 | Chiến dịch Trung du (Trần Hưng Đạo) |
| 20/3 - 7/4/1951 | Chiến dịch đường số 18 (Hoàng Hoa Thám) |
| 28/5 - 20/6/1951 | Chiến dịch Hà Nam Ninh (Quang Trung) |
| 14/11/1951 đến 23/2/1952 | Chiến dịch Hòa Bình |
| 14/10/1952 đến cuối 12/1952 | Chiến dịch Tây Bắc |
| 8/4/1953 đến cuối 4/1953 | Chiến dịch Thượng Lào |
| Từ 13/3/1954 đến 7/5/1954 | Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ |

3.\* Lập bảng các niên đại về thành tựu chủ yếu của miền Bắc trong sản xuất, chiến đấu, chi viện cho miền Nam đánh Mỹ (1954 - 1975)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **THÀNH TÍCH**  **SẢN XUẤT** | **THÀNH TÍCH**  **CHIẾN ĐẤU** | **CHI VIỆN CHO**  **MIỀN NAM** |
| - 1954 - 1957: Hoàn thành kế hoạch 3 năm khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, hoàn thành cải cách ruộng đất.  1958 - 1960: Hoàn thành kế hoạch 3 năm cải tạo XHCN.  1961 - 1965: Hoàn thành kế hoạch 5 năm lần 1.  1965 - 1975: Hoàn thành kế hoạch 5 năm lần 1.  1965 - 1975: Vừa sản xuất, vừa chiến đấu để xây dựng CNXH ở miền Bắc và chi viện miền Nam đánh Mỹ | - Đánh thắng chiến tranh phá hoại lần thứ I của đế quốc Mỹ (5/8/1964 - 1/11/1968).  - Đánh thắng chiến tranh phá hoại lần II của đế quốc Mỹ (6/4/1972 - 15/1/1973), trong đó có trận “Điện Biên Phủ trên không”(18/12-29/12/1972) | - Miền Bắc chi viện đầy đủ nhất cho CMMN “thóc không thiếu 1 cân, quân không thiếu 1 người”.  1965 - 1968: 30 vạn bộ đội vào Nam chiến đấu.  1964 - 1971: hàng chục vạn bộ đội, cán bộ, thanh niên xung phong vào miền Nam chiến đấu.  1973 - 1975: gần 30 vạn bộ đội, thanh niên xung phong và cán bộ kỹ thuật vào Nam đưa hàng chục vạn tấn hàng hóa vào Nam.  - Đường dẫn dầu Bắc - Nam dài 5.000km  - Đường mòn HCM dài hơn 16.000km để kịp thời chi viện cho chiến trường. |

4. Lập bảng tóm tắt những thắng lợi của ta về Chính trị, Quân sự, ngoại giao trong công cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ từ 1954 - 1975?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **THỜI GIAN** | **THẮNGLỢI CHÍNH TRỊ** | **THẮNG LỢI QUÂN SỰ** | **THẮNG LỢI NGOẠI GIAO** |
| 1954 - 1960 nhân dân ta đánh bại “Chiến tranh đơn phương” của đế quốc Mỹ” | Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam ra đời (20/12/1960) | Phong trào “Đồng Khởi” ở miền Nam 1959 - 1960 |  |
| 1961 - 1965 nhân dân ta đánh bại “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ | Phong trào phá “Ấp chiến lược” của nhân dân miền Nam | Chiến thắng Ấp Bắc 2/1/1963  Những chiến thắng Đông Xuân 1964 - 1965 |  |
| 165 - 1968 nhân dân VN đánh bại “Chiển tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ | Nhân dân miền Nam tiếp tục phá “Ấp chiến lược”.  Phong trào đấu tranh chiến tranh đạt đến đỉnh cao, hàng chục vạn người xuống đường đòi lật đổ chính quyền Sài Gòn và đòi Mỹ cút về nước. | Miền Bắc đánh thắng chiến tranh phá hoại lần 1 của đế quốc Mỹ (5/8/1964 - 1/11/1968).  Miền Nam chiến thắng Vạn Tường (8/1965).  Chiến thắng 2 mùa khô: 1965 - 1966 và 1966 - 1967.  Chiến thắng Mậu Thân (1968) | - 13/5/1968 Hội nghị Pari bắt đầu họp |
| 1969 - 1973 nhân dân ta đánh bại “Việt Nam hóa chiến tranh”. | 6/6/1969, Chính phủ cách mạng LTCH MNVN ra đời.  4.1970, Hội nghị cấp cao của 3 nước Đông Dương | Miền Bắc đánh bại chiến tranh phá hoại lần II của đế quốc Mỹ (6/4/1972 - 15/1/1973).  Miền Nam chiến thắng đường 9 - Nam Lào  Chiến thắng Xuân hè 1972 | - 27.1.1973 Hiệp định Pari được kí kết.  29/3/1973 Mỹ làm lễ rút cờ về nước |
| 1973 - 1975 hoàn thành cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân ở miền Nam | Giải phóng hoàn toàn miền Nam thống nhất đất nước | Đánh bại sự “lấn chiếm của địch”  - 6.1.1975 chiến thắng Phước Long  - Đại thắng mùa xuân 1975. |  |

***\**Năng lực cần hình thành: *Xác định và giải quyết mối liên hệ. Thực hành bộ***

***môn lịch sử.***

**C. Hoạt động luyện tập: *Chọn đáp án đúng***

**Câu 1. Miền Bắc hoàn toàn được giải phóng vào thời gian nào?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Ngày 10 tháng 10 năm 1954 | B. Ngày 16 tháng 5 năm 1954 |
| C. Ngày 10 tháng 10 năm 1955 | D. Ngày 16 tháng 5 năm 1955 |

**Câu 2: Pháp rút lui khỏi Miền Nam, Mĩ nhảy vào và đưa Ngô Đình Diệm lên nắm chính quyền để thực hiện âm mưu:**

A.Chống phá cách mạng miền Bắc.

B.Chia cắt Việt Nam làm hai miền, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ của Mĩ.

C. Cô lập miền Bắc, phá hoại miền Nam.

D. Phá hoại Hiệp định Giơ-ne -vơ.

**Câu 3: Sau Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954 về Đông Dương, tình hình nước tá như thế nào?**

A. Miền Bắc đã hoàn toàn giải phóng, Đế quốc Mĩ nhảy vào miền Nam.

C. A và B sai

B. Đất nước chia cắt 2 miền dưới hai chế độ chính trị - xã hội khác nhau.

D. A và B đúng.

**Câu 4:Chiến dịch nào đã kết thúc thắng lợi đưa cuộc kháng chiến của ta chuyển sang giai đoạn mới**

A. chiến dịch Biên giới.

B. chiến dịch Việt Bắc.  
 C. chiến dịch Điện Biên Phủ.  
 D. chiến cuộc Đông -Xuân.

**Câu 5: Đô thị mở đầu cho cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp là**

1. Sài Gòn. B. Đà Nẵng. C. Hà Nội. D. Hải Phòng

**Câu 6: Thắng lợi nào của nhân dân ta làm thất bại kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh” của Pháp?**

A. Cuộc chiến đấu bảo vệ thủ đô năm 1946. B. Chiến dịch Việt Bắc năm 1947.

C. Chiến dịch Hồ Chí Minh. D. Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954.

**Câu 7: Điểm nổi bật của nước ta sau Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954 về Đông Dương là**

A. phát triển nhanh, trở thành một “con rồng kinh tế” châu Á.

B. đất nước tạm chia cắt làm hai miền với hai chế độ khác nhau.

C. giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.

D. Đức thay chân Pháp, dựng chính quyền tay sai ở miền Nam.

**Câu 8: Vai trò của cách mạng miền Bắc được xác định trong Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III (9/1960) là**

A. tiền tuyến. B. hậu phương.

C. vùng đệm. D. vùng tập kết.

**Câu 9 Nguyên nhân dẫn đến phong trào “Đồng khởi” (1959 – 1960) ở miền Nam Việt Nam là**

A. Mĩ – Diệm công khai khủng bố, đàn áp cách mạng.

B. Đức dựng nên chính quyền tay sai ở miền Nam.

C. miền Bắc đã hoàn thành cải cách ruộng đất.

D. kinh tế hai miền phát triển nhanh chóng.

**Câu 9 Thắng lợi nào đánh dấu bước phát triển nhảy vọt của cách mạng miền Nam, chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công?**

A. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (1930). B. Cách mạng tháng Tám 1945.

C. Chiến dịch Điện Biên Phủ (1954). D. Phong trào “Đồng khởi” (1959 – 1960).

**Câu 10:Câu thơ: "56 ngày đêm khoét núi, ngủ hầm, mưa dầm cơm vắt..." ( Tố Hữu) nói về chiến dịch lịch sử nào?**

A. Chiến dịch Điện Biên Phủ 1954.

B. Việt bắc - Thu Đông 1947.

C. Chiến dịch Biên Giới 1950.

D. Chiến dịch Hồ chí Minh 1975.

**D. Hoạt động vận dụng:**

? Viết đoạn văn ngắn 5-10 câu về sự thay đổi của Hải Phòng ?

**E. Hoạt động tìm tòi, mở rộng**

- Sưu tầm 1 số hình ảnh, tư liệu về hP trong thời kì kháng chiến

chống Mĩ cứu nước